TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa :

- **Nguyên đơn**: Bà Võ Bích N, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường X, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Bích N và ông Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Bích N và ông Nguyễn Quốc T

Về con chung: Bà Võ Bích N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 28/01/2017. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019, cấp dưỡng vào ngày 5 hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định

theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T xác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

3. Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* bà Võ Bích N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Võ Bích N đã nộp theo biên lai thu số 2340 ngày 11/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Bích N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Hòa Vang;
- UBND xã H;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 19/8/2016,);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Diệp